

Ngày	7,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-24.5%	-45.0%	-12.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,705 - 13,411
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	110
Số lượng CPLH (CP)	15,534,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	50
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.39
EPS	910
P/E	7.8

DT thuần

Q1/24

35.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.40| 7.1%

YoY: ▲ 7.50| 26.5%

LN trước thuế

Q1/24

7.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.32| 315%

YoY: ▲ 3.91| 126%

LN sau thuế

Q1/24

5.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.26| 316%

YoY: ▲ 3.13| 126%

ROA

2023

3.3%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

123

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.00| 6.3%

LN trước thuế

2023

13.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.20| 19.0%

LN sau thuế

2023

11.0

tỷ VNĐ

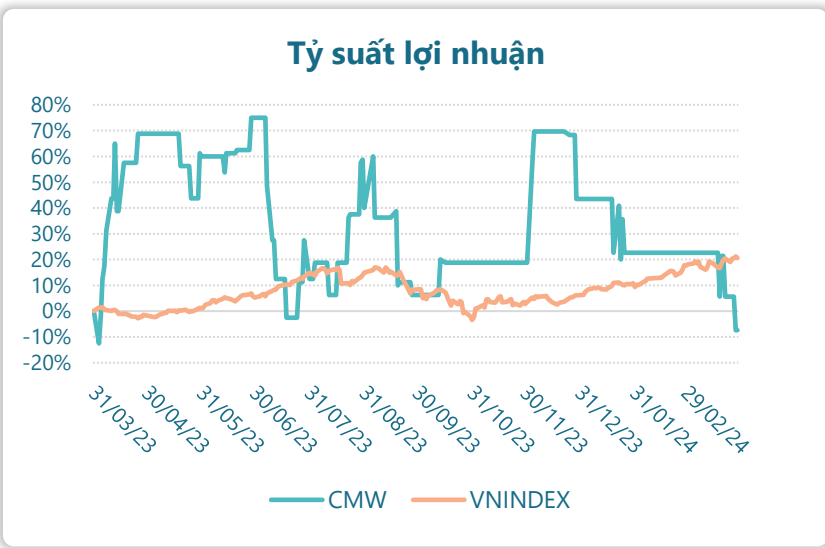
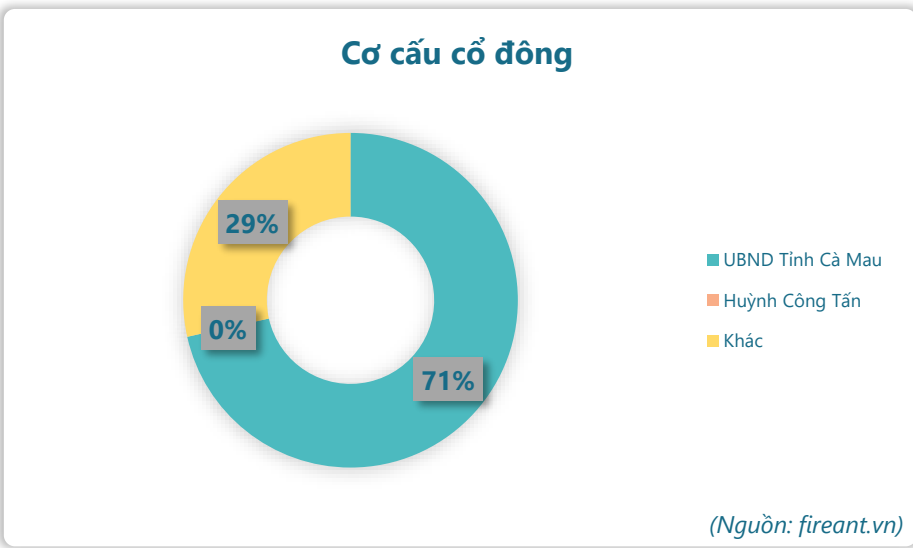
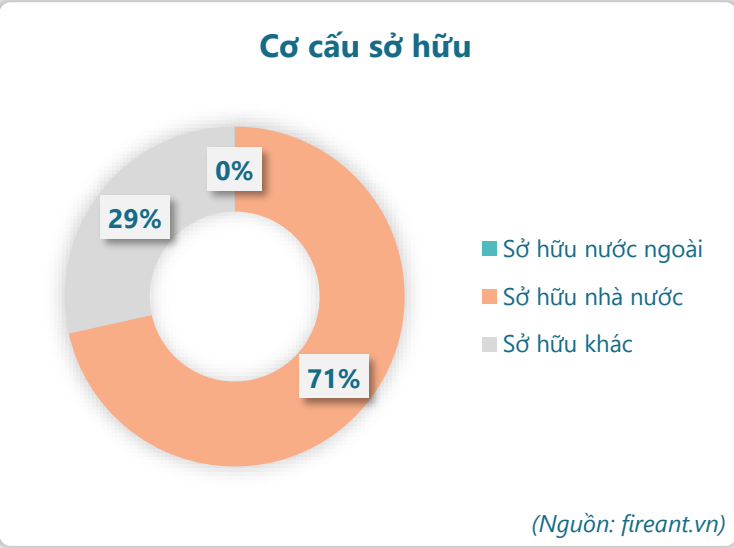
YoY: ▲ 1.75| 19.2%

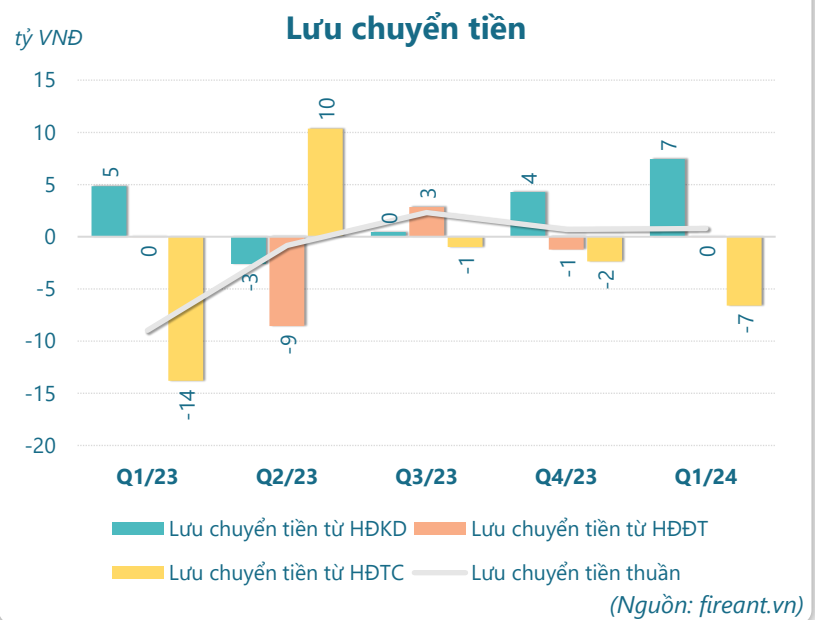
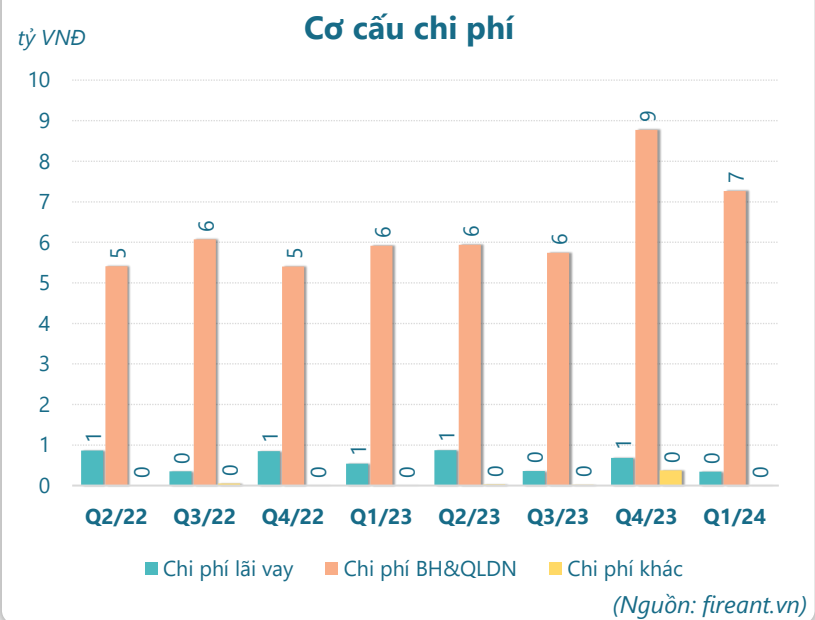
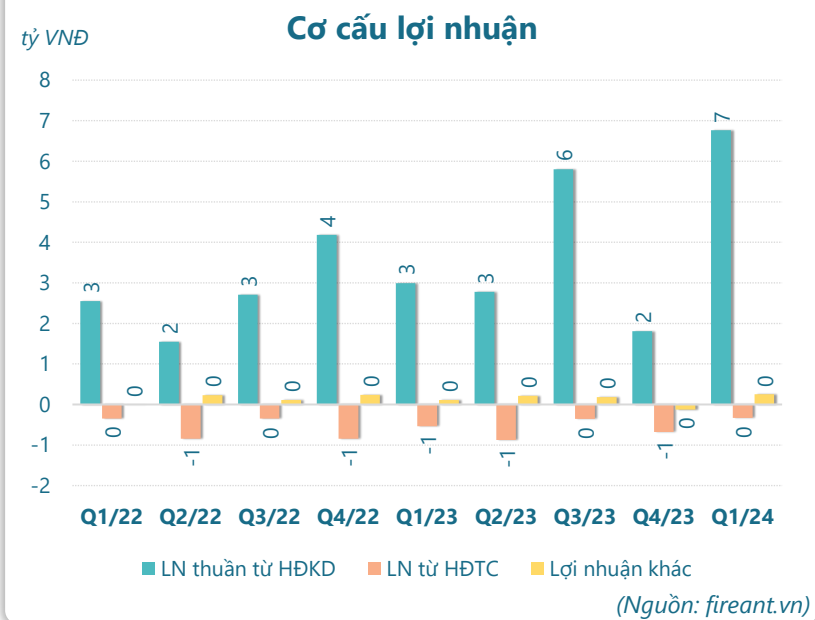
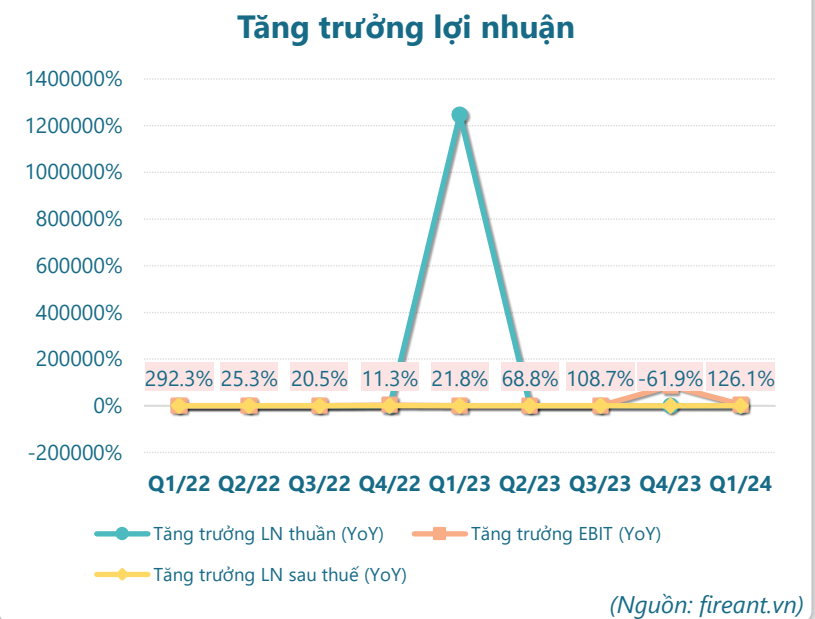
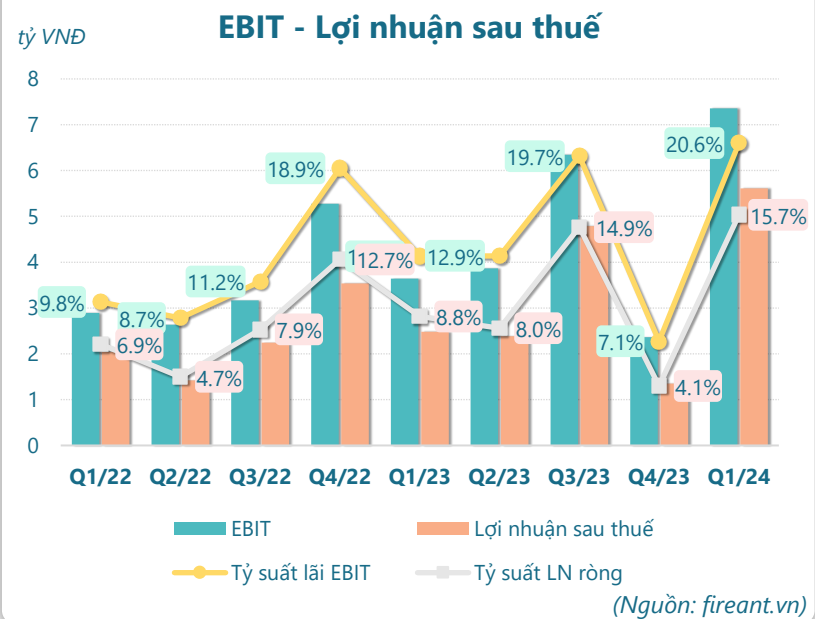
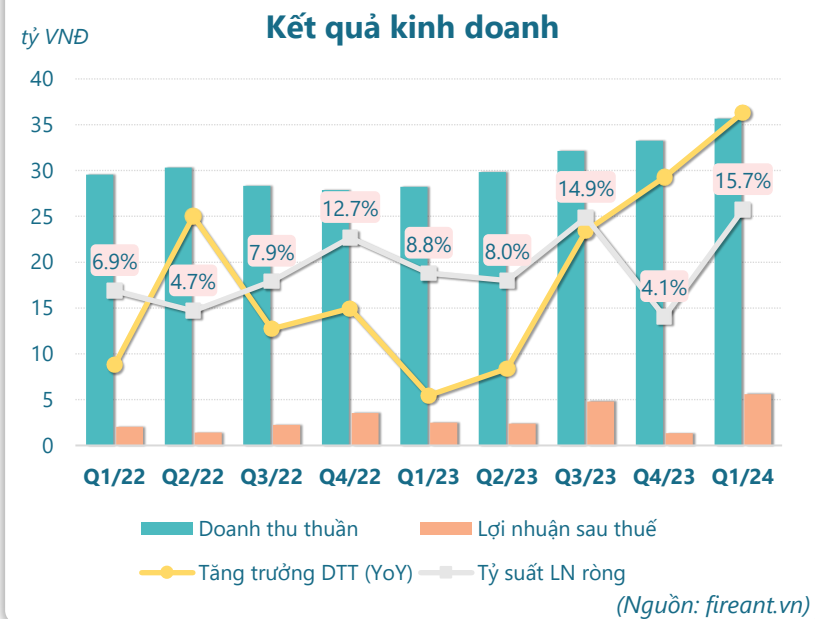
ROE

2023

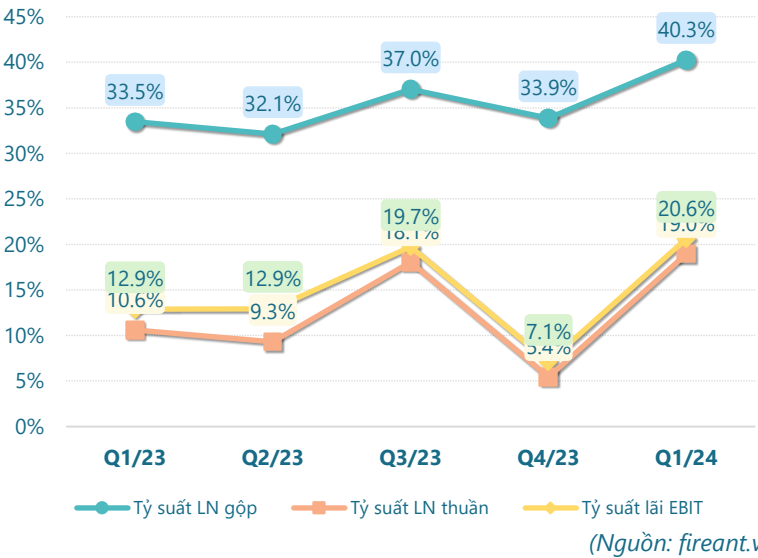
6.5%

+/- YoY: ▲ 1.0%

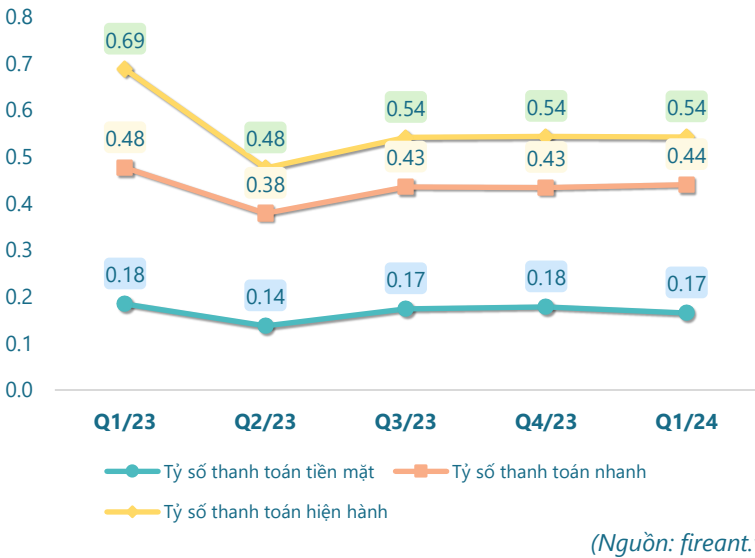




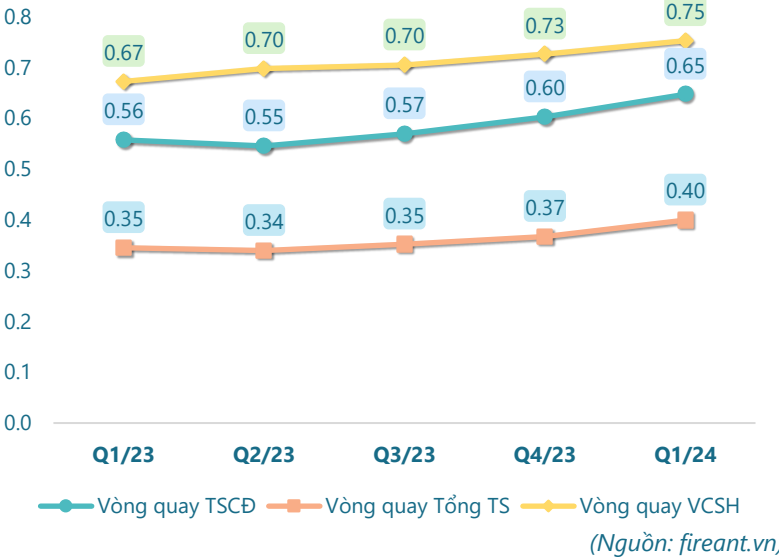
Tỷ suất lợi nhuận



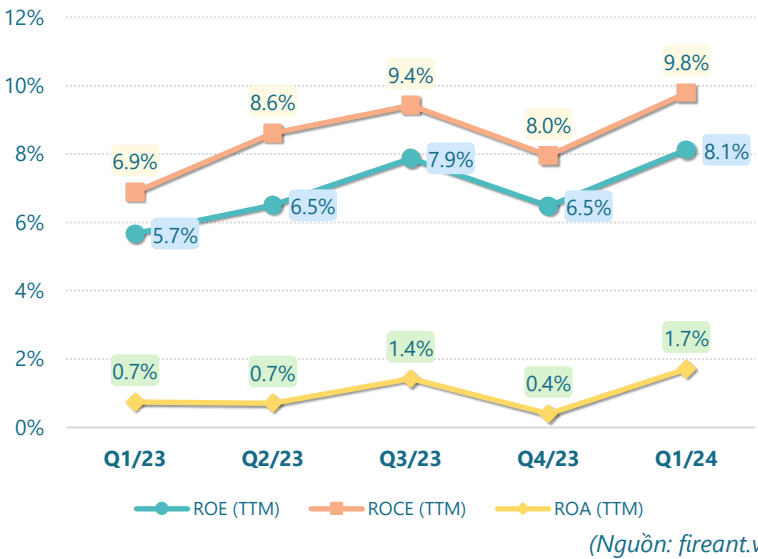
Chỉ số thanh khoản



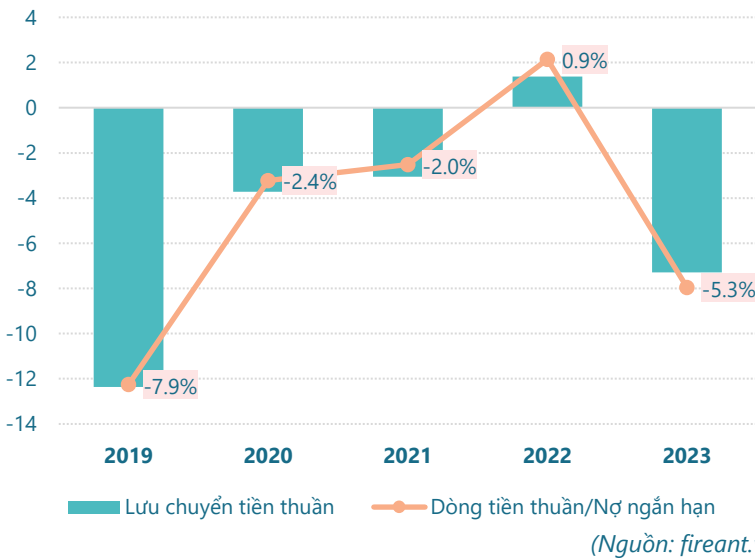
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

